

STT	Mã thủ tục hành chính	Đơn vị, lĩnh vực, tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Mẫu tờ khai	Các thông tin trong tờ khai có thể khai thác trong CSDLQG về DC, CCCD
A	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ				
I	Lĩnh vực Hộ tịch: 20 thủ tục				
1	1.001193.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký khai sinh	1. Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Công dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu đăng ký khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập. - Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh	Tờ khai đăng ký khai sinh	1. Họ, chữ đệm và tên (của cha mẹ trẻ em); 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng

2	1.000894.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký kết hôn	1.Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3.Người có yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin về tình trạng hôn nhân đã có trong CSDLQGVD, CSDLHTĐT được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).	Tờ khai đăng ký kết hôn	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng
3	1.001022.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1. Tờ khai đăng ký đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2.Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký nhận cha, mẹ, con (do người có yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm: + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì phải có văn bản cam đoan của các bên nhận cha, mẹ, con về mối quan hệ cha, mẹ, con và có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con.	Tờ khai đăng ký nhận cha,mẹ, con	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng

4	1.000689.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1. Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu; 2. Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu. 3. Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; 4. Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm: + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì các bên nhận cha, mẹ, con lập văn bản cam đoan về mối quan hệ cha, mẹ, con, có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con.	Tờ khai đăng ký khai sinh; tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng.
5	1.000656.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký khai tử	1.Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu đăng ký khai tử thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử. - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai đăng ký khai tử	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Nơi cư trú cuối cùng; 7. Giấy tờ tùy thân.
6	1.003583.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	1 Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu; 2. Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.	Tờ khai đăng ký khai tử	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Nơi cư trú cuối cùng; 7. Giấy tờ tùy thân.

7	1.000593.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	1. Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn.	Tờ khai đăng ký kết hôn	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng
8	1.000419.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	1 Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu; 2. Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.	Tờ khai đăng ký khai tử	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Nơi cư trú cuối cùng; 7. Giấy tờ tùy thân.
9	1.004837.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký giám hộ	1.Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2.Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký giám hộ (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu đăng ký giám hộ thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ cử. - Giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên. Trường hợp có nhiều người cùng đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng

10	1.004845.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	1.Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2.Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký chấm dứt giám hộ (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng
11	1.004859.000.00.00. H23	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	1.Tờ khai đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch xác định lại dân tộc theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2.Biểu mẫu điện tử tương tác thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3.Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp - Giấy tờ làm căn cứ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng

12	1.004873.000.00.00. H23	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1. Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). 3. Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ/chồng đã chết thì phải xuất trình (bản chính) hoặc nộp bản sao giấy tờ hợp lệ để chứng minh; - Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài thì phải nộp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn. - Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác hoặc do Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã hết thời hạn sử dụng theo quy định thì phải nộp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đó. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng
----	----------------------------	--	---	--	---

13	1.004884.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1. Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy khai sinh, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). 3. Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: + Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh); Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam. + Trường hợp người yêu cầu không có giấy tờ nêu trên thì phải nộp bản sao giấy tờ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ như: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật. - Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên cha,mẹ
----	----------------------------	-------------------------------	---	--	---

14	1.004772.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1 Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). 3. Người có yêu cầu đăng ký khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh. - Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật. - Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân; 7. Tình trạng hôn nhân; 8. Quê quán; 9. Nơi thường trú; 10. Nơi ở hiện tại; 11. Họ, chữ đệm và tên cha,mẹ;
15	1.004746.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	- Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); - Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng nhận kết hôn, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). - Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn.	Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu,	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân; 7. Tình trạng hôn nhân; 8. Quê quán; 9. Nơi thường trú; 10. Nơi ở hiện tại; 11. Họ, chữ đệm và tên của vợ,chồng

16	1.005461.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký lại khai tử	1. Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai tử, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng tử/Trích lục khai tử, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). 3. Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ. Nếu không có bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu ;	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Nơi cư trú cuối cùng; 7. Giấy tờ tùy thân.
17	2.000635.000.00.00. H23.	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	1.Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch theo mẫu đối với trường hợp người yêu cầu là cá nhân. 2. Văn bản yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức. 3.Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền.	Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch theo mẫu đối với trường hợp người yêu cầu là cá nhân.	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Họ tên chữ đệm của cha, mẹ; 7. Giấy tờ tùy thân;
18	2.002516.000.00.00. H23	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	1.Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác yêu cầu cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch; - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch theo mẫu;	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Họ tên chữ đệm của cha, mẹ; 7. Giấy tờ tùy thân;

19	2.000986.000.00.00. H23	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1.Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định. 2. Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh. 3.Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu quy định); Sổ hộ khẩu của cha, mẹ (bản chính) hoặc Sổ hộ khẩu của mẹ (bản chính) đối với trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo mẹ hoặc Sổ hộ khẩu của cha (bản chính) đối với trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha hoặc Sổ hộ khẩu của người nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ (bản chính) đối với trường hợp trẻ em không đăng ký thường trú theo cha, mẹ, bản sao Giấy khai sinh của trẻ. + Trường hợp trẻ em không đăng ký thường trú cùng hộ khẩu với cha, mẹ mà đăng ký thường trú theo hộ khẩu của người khác thì ngoài bản sao Giấy khai sinh, phải có ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, ý kiến đồng ý của chủ hộ và Sổ hộ khẩu của chủ hộ (bản chính). - Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu quy định).	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định	1. Họ, chữ đệm và tên (của cha mẹ trẻ em); 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng
20	2.001023.000.00.00. H23	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1. Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định. 2. Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh. 3. Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu quy định).	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định;Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của Ủy ban nhân dân cấp xã	1. Họ, chữ đệm và tên (của cha mẹ trẻ em); 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng
II	Lĩnh vực Nuôi con nuôi: 02 thủ tục				

1	2.001263.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước	+ Hồ sơ của người nhận con nuôi: - Đơn xin nhận con nuôi (theo mẫu quy định); - Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế; - Phiếu lý lịch tư pháp (được cấp chưa quá 06 tháng); - Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân; - Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (được cấp chưa quá 06 tháng); - Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (trường hợp cha dượng, mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi thì không cần văn bản này). + Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi: - Giấy khai sinh; - Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp; - Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng (chụp không quá 06 tháng); - Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự; - Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.	Đơn xin nhận con nuôi	'+ Người nhận nuôi: 1. Họ và tên 2. Ngày, tháng, năm sinh 3. Nơi sinh 4. Dân tộc 5. Quốc tịch 6. Nơi thường trú 7. CCCD, Nơi cấp. Ngày, tháng, năm cấp 8. Điện thoại/fax/email
2	2.001255.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi	1. Họ và tên vợ
III	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 7 thủ tục				
1	1.001653.000.00.00.H23	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Đơn đề nghị xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH)	Đơn đề nghị xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	+ Người được xác định mức độ khuyết tật: 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Số CCCD 4. Giới tính 5. HKTT 6. Nơi ở hiện nay + Người đại diện hợp pháp: 1. Họ và tên 2. Mối quan hệ với người được XĐMĐKT 3. Số CCCD 4. HKTT 5. Nơi ở hiện nay 6. Số điện thoại

2	2.000751	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Tờ khai đề nghị hỗ trợ về nhà ở (Mẫu số 06 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021)	Tờ khai đề nghị hỗ trợ về nhà ở (Mẫu số 06 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021)	1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. giới tính 4. Dân tộc 5. HKTT 6. Số người trong hộ 7. Số người trong độ tuổi lao động
3	1.001699.000.00.00.H23	Thủ tục Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	- Đối với trường hợp xác định khuyết tật: + Đơn đề nghị (theo Mẫu số 01). + Bản sao các giấy tờ y tế chứng minh về khuyết tật: bệnh án, giấy tờ khám, điều trị, phẫu thuật hoặc các giấy tờ liên quan khác (nếu có). + Bản sao kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động đối với trường hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa trước ngày 01/6/2012. - Đối với trường hợp xác định lại khuyết tật: + Đơn đề nghị (theo Mẫu số 01). + Bản sao các giấy tờ y tế chứng minh về khuyết tật: bệnh án, giấy tờ khám, điều trị, phẫu thuật, Giấy xác nhận khuyết tật cũ hoặc các giấy tờ liên quan khác (nếu có).	Đơn đề nghị xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	+ Người được xác định mức độ khuyết tật: 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Số CCCD 4. Giới tính 5. HKTT 6. Nơi ở hiện nay + Người đại diện hợp pháp: 1. Họ và tên 2. Mỗi quan hệ với người được XĐMĐKT 3. Số CCCD 4. HKTT 5. Nơi ở hiện nay 6. Số điện thoại
4	1.011606.H23	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	- Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc xác định hộ có mức sống trung bình (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)	- Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc xác định hộ có mức sống trung bình (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)	1. Họ và tên 2. Giới tính 3. Ngày sinh 4. Dân tộc 5. Số CCCD, ngày cấp 6. Nơi ĐKTT 7. Nơi ở hiện tại 8. Thông tin các thành viên của hộ: - Họ và tên - Giới tính - Ngày sinh - Quan hệ với chủ hộ

5	1.011607.H23	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	- Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc xác định hộ có mức sống trung bình (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)	- Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc xác định hộ có mức sống trung bình (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)	1. Họ và tên 2. Giới tính 3. Ngày sinh 4. Dân tộc 5. Số CCCD, ngày cấp 6. Nơi ĐKTT 7. Nơi ở hiện tại 8. Thông tin các thành viên của hộ: - Họ và tên - Giới tính - Ngày sinh - Quan hệ với chủ hộ
6	1.011608.H23	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	- Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc xác định hộ có mức sống trung bình (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)	- Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc xác định hộ có mức sống trung bình (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)	1. Họ và tên 2. Giới tính 3. Ngày sinh 4. Dân tộc 5. Số CCCD, ngày cấp 6. Nơi ĐKTT 7. Nơi ở hiện tại 8. Thông tin các thành viên của hộ: - Họ và tên - Giới tính - Ngày sinh - Quan hệ với chủ hộ
7	1.011609.H23	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.)	Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.)	1. Họ và tên 2. Giới tính 3. Ngày sinh 4. Dân tộc 5. Số CCCD, ngày cấp 6. Nơi ĐKTT 7. Nơi ở hiện tại 8. Thông tin các thành viên của hộ: - Họ và tên - Giới tính - Ngày sinh - Quan hệ với chủ hộ
IV	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội : 1 thủ tục				

1	1.010941.000.00.00.H23	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	- Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; - Bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền; - Bản photo một trong các loại giấy tờ tùy thân: căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, giấy khai sinh (đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi) của người nghiện ma túy. 1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ. 1.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính Người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.	- Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP	+ Thông tin người đăng ký 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 4. Nơi cư trú 5. Số dt 6. Quan hệ với người tự nguyện cai nghiện + Thông tin người cai nghiện ma túy tự nguyện: 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 4. Nơi cư trú 5. Số dt
V	Lĩnh vực Trẻ em: 04 thủ tục				
1	1.004941.000.00.00.H23	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	- Đơn đăng ký nhận chăm sóc thay thế. - Giấy khám sức khỏe trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ do cơ quan y tế cấp theo quy định của pháp luật. - Lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với cá nhân, người đại diện gia đình chăm sóc, thay thế là người nước ngoài).	Đơn đăng ký nhận chăm sóc thay thế.(Mẫu số 08 Nghị định 56/2017/ND-CP)	1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Dân tộc 5. Quốc tịch 6. CCCD, ngày cấp, nơi cấp 7. Thời hạn visa(đối với người nước ngoài) 8. Nơi cư trú 9. Địa chỉ liên hệ 10. Số điện thoại liên hệ
2	1.004944.000.00.00.H23	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Đơn đề nghị chấm dứt việc chăm sóc thay thế.	Đơn đề nghị chấm dứt việc chăm sóc thay thế. (Mẫu số 15 Nghị định 56/2017/ ND-CP)	1.Họ và tên 2. Nơi cư trú
3	2.001942.000.00.00.H:23	Thủ tục chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	- Danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế. - Hồ sơ trẻ em có nhu cầu tìm cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế, gồm: + Giấy chứng sinh hoặc giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (nếu có); + Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp theo quy định của pháp luật; + 02 ảnh toàn thân, nhìn thẳng, kích cỡ 8 cm x 10 cm, chụp trong thời gian trước thời điểm lập hồ sơ không quá 06 tháng; + Báo cáo đánh giá của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã về hoàn cảnh, tình trạng và nhu cầu, nguyện vọng của trẻ em (theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP); + Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi; + Bản sao Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Tòa án nhân dân cấp huyện.	Danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thếMẫu số 14 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP; Báo cáo đánh giá của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã về hoàn cảnh, tình trạng và nhu cầu, nguyện vọng của trẻ em (theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP)	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Nơi cư trú cuối cùng; 6. Giấy tờ tùy thân.

4	2.001947.000.00.00. H:23	Thủ tục phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em và đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (do Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em, cơ quan lao động - thương binh và xã hội các cấp, cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã và người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập). - Báo cáo đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập). - Báo cáo thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể tình hình trẻ em (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập). Biên bản cuộc họp xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em và các tài liệu khác có liên quan (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập). - Dự thảo Quyết định phê duyệt và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập). - Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).	Thông báo tiếp nhận thông tin trẻ em theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính;
VI	Lĩnh vực Người có công: 1 thủ tục				
	1.010833.000.00.00. H23	Thủ tục cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	- Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công. - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: + Giấy chứng nhận người có công hoặc Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Huân chương, Huy chương kháng chiến; Huân chương, Huy chương chiến thắng; kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công”; bằng “Có công với nước”. + Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận mối quan hệ với người có công gồm: căn cước công dân hoặc sổ hộ khẩu đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2021.	Người có công hoặc thân nhân người có công làm đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Nơi cư trú;
VII	Lĩnh vực thư viện: 01 thủ tục				
1	1.089901.000.00.00. H23	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	(1) Thông báo thành lập thư viện (theo Mẫu số 01A. Thông báo thành lập thư viện của Thư viện cộng đồng/Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). (2) Tài liệu chứng minh đủ điều kiện thành lập quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Thư viện số 46/2019/QH14.	Thông báo thành lập thư viện (theo Mẫu số 01A. Thông báo thành lập thư viện của Thư viện cộng đồng/Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-VHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).	- Đối với chủ sở hữu là cá nhân Họ, và tên, giới tính, sinh ngày, tháng , năm, dân tộc. số CMND/ Hộ chiếu/Thẻ CCCD, giấy tờ chứng thực cá nhân ngày cấp, ngày hết hạn, nơi cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại - Trường hợp người đại diện theo pháp luật của thư viện không đồng thời là chủ sở hữu Họ, và tên, giới tính, sinh ngày, tháng , năm, dân tộc. số CMND/ Hộ chiếu/Thẻ CCCD, giấy tờ chứng thực cá nhân ngày cấp, ngày hết hạn, nơi cấp, cơ quan cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại

VIII	Lĩnh vực Dân số, sức khỏe, sinh sản: 02 thủ tục				
1	1.002192.000.00.00.H23	Thủ tục cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ	Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông	Mẫu đơn, mẫu tờ khai: theo Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019.	- Họ chữ đệm, tên mẹ, năm sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/tạm trú - Họ tên cha, năm sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/tạm trú - Giấy tờ tùy thân CCCD
2	2.001088.000.00.00.H23	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	- Tờ khai của đối tượng hoặc thân nhân trực tiếp của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ. - Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp có kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP: - Giấy đăng ký kết hôn đối với đối tượng hưởng chính sách là người dân tộc Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số; - Kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương đối với trường hợp sinh con thứ ba nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền	Mẫu số 1a: Tờ khai đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số (đối với đối tượng có sổ định danh cá nhân Mẫu số 1b: Tờ khai đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số (đối với đối tượng chưa có sổ định danh cá nhân). Theo nghị định 39/2015 /NĐ-CPngày 27/4/2015	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Ngày, tháng, năm sinh, - Dân tộc -Sổ định danh cá nhân: -Nơi thường trú: -Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi thường trú):
IX	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại: 01 thủ tục				
1	2.002409.000.00.00.H23	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại	Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại (Mẫu ban hành theo Nghị định 124/2020 /NĐ-CP ngày 19/10/ 2020	Họ, chữ đệm, tên người khiếu nại Địa chỉ, số CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD, ngày cấp, nơi cấp
X	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác: 01 thủ tục				
1	2.002226.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo thành lập Tổ hợp tác.	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có: Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác; Hợp đồng hợp tác; Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có: Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác; Hợp đồng hợp tác; Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng.	- Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác (Mẫu I.01 theo Nghị định số 77/2019/NĐ_ CP ngày 10/10/2019 - Hợp đồng hợp tác	Họ, chữ đệm, tên, giới tính, sinh ngày, tháng, năm, dân tộc, quốc tịch, số CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD, ngày cấp, nơi cấp; giấy tờ chứng thực cá nhân, số giấy chứng thực, ngày cấp, ngày hết hạn, nơi cấp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú,

XI	Lĩnh vực tôn giáo: 5 thủ tục				
	2.000509.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Văn bản đăng ký (theo mẫu).	Văn bản đăng ký (theo mẫu).	Người đại diện cơ sở tín ngưỡng::Họ và tên, Năm sinh, Địa chỉ Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:
	1.001028.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Văn bản đăng ký (theo mẫu).	Văn bản đăng ký (theo mẫu).	Người đại diện cơ sở tín ngưỡng::Họ và tên, Năm sinh, Địa chỉ Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:
	1.001055.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.	+ Văn bản đăng ký + Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo. + Sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung. + Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Giấy đăng ký	- Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: - Người đại diện của nhóm: +Họ và tên: + Năm sinh: +Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:
	1..001090.000.00.00. H23	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Văn bản đăng ký (theo mẫu).	Văn bản đăng ký (theo mẫu).	- Họ chữ đệm, tên, năm sinh, tên thường gọi trong tôn giáo (nếu có); số CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân, nơi cư trú của người đại diện cũ - Họ, chữ đệm, tên, năm sinh, tên thường gọi trong tôn giáo (nếu có), năm sinh; số CCCD/ Hộ chiếu/Số định danh cá nhân, nơi cư trú của người đại diện mới của nhóm
	1.001167.000.00.00. H23	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng,tổ chức tôn giáo,tổ chức tôn giáo trực thuộc	- Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có).	Văn bản đề nghị Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ	Họ tên, Địa chỉ: Họ và tên: Năm sinh Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): Chức vụ, phẩm vị (nếu có): Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: của Người đại diện:
B	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN ĐƯỢC TIẾP NHẬN TẠI XÃ				
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 05 thủ tục				

1	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	- Tờ khai đề nghị tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội (mẫu 07 nghị định 20/2021/NĐ-CP) - Bản sao giấy khai sinh đối với trẻ em, trường hợp trẻ em bị bỏ rơi phải làm thủ tục đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch; - Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật đối với trường hợp là người khuyết tật. - Xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền đối với trường hợp nhiễm HIV; - Giấy tờ liên quan khác (nếu có).	- Tờ khai đề nghị tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội (mẫu 07 nghị định 20/2021/NĐ-CP)	+ Người giám hộ 1. Họ và tên 2. Ngày sin 3. giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Trú quán + Đối tượng: 1. Họ và tên 2. Ngày sin 3. giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Trú quán
2	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	- Tờ khai của đối tượng hoặc người giám hộ (theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); - Bản sao chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân của đối tượng (nếu có); - Biên bản đối với trường hợp khẩn cấp có nguy cơ đe dọa đến an toàn của đối tượng	- Tờ khai đề nghị tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội (mẫu 07 nghị định 20/2021/NĐ-CP)	+ Người giám hộ 1. Họ và tên 2. Ngày sin 3. giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Trú quán + Đối tượng: 1. Họ và tên 2. Ngày sin 3. giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Trú quán

3	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	- Đối với hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội hàng tháng: Tờ khai của đối tượng (theo Mẫu số 1a, 1b, 1c, 1d, 1đ ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP). - Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng: + Tờ khai hộ gia đình có người khuyết tật (theo Mẫu số 2a ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); + Tờ khai nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (theo Mẫu số 2b ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); + Tờ khai của đối tượng được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trong trường hợp đối tượng không hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).	- Đối với hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội hàng tháng: Tờ khai của đối tượng (theo Mẫu số 1a, 1b, 1c, 1d, 1đ ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP). - Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng: + Tờ khai hộ gia đình có người khuyết tật (theo Mẫu số 2a ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); + Tờ khai nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (theo Mẫu số 2b ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); + Tờ khai của đối tượng được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trong trường hợp đối tượng không hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).	+ Mẫu 1a, 1b, 1c, 1d - Thông tin đối tượng: 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Dân tộc 5. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 6. Nơi thường trú 7. Nơi ở - Thông tin về người khai thay 1. Họ và tên 2. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 3. Quan hệ với đối tượng 4. Địa chỉ + Mẫu 2a/ mẫu 03 - Thông tin đối tượng: 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Dân tộc 5. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 6. Nơi thường trú 7. Nơi ở 8. Số người trong hộ - Thông tin về người khai thay 1. Họ và tên 2. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 3. Quan hệ với đối tượng 4. Địa chỉ + Mẫu 2b - Thông tin về hộ: 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính
4	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	- Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân đứng ra tổ chức mai táng cho đối tượng (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); - Bản sao giấy chứng tử của đối tượng; - Bản sao quyết định hoặc danh sách thôi hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp khác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp người từ đủ 80 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác.	- Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân đứng ra tổ chức mai táng cho đối tượng (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP);	+ Thông tin người chết được mai táng 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Dân tộc 6. Nơi thường trú + Phần khai về cá nhân đứng ra mai táng 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 4. Nơi thường trú 5. Nơi ở 6. Quan hệ với người chết

5	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	- Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); - Giấy báo tử của đối tượng đối với trường hợp hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác; - Xác nhận của công an cấp xã đối với trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức mai táng cho người chết do không có người nhận trách nhiệm tổ chức mai táng.	- Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP);	+ Thông tin người chết được mai táng 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Dân tộc 6. Nơi thường trú + Phân khai về cá nhân đứng ra mai táng 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 4. Nơi thường trú 5. Nơi ở 6. Quan hệ với người chết
II	Lĩnh vực Người có công: 01 thủ tục				
1	1.001257.000.00.00.H23	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Bản khai cá nhân của người được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp Bộ, Bằng khen của cấp tỉnh (gọi chung là người có bằng khen); Trường hợp người có bằng khen đã từ trần: Bản khai cá nhân của đại diện thân nhân kèm biên bản ủy quyền quyền (theo Mẫu UQ ban hành kèm theo Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH). Thân nhân của người có bằng khen từ trần là một trong những người sau: Vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi của người từ trần. - Bản sao một trong các giấy tờ sau: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp Bộ, Bằng khen của cấp tỉnh hoặc Quyết định khen thưởng.	- Bản khai cá nhân của người được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp Bộ, Bằng khen của cấp tỉnh (gọi chung là người có bằng khen);	+ Phân khai về người có bằng khen 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Quê quán 5. Nơi thường trú + Phân khai của thân nhân 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Quê quán 5. Nơi thường trú 6. Quan hệ với người có bằng khen
C	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN TẠI XÃ				
I	Lĩnh vực Người có công: 13 thủ tục				

1	1.010803.000.00.00.H23	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Đơn đề nghị Mẫu số 18 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; - Bản sao chứng thực từ Bảng “Tổ quốc ghi công”; - Văn bản ủy quyền.	- Đơn đề nghị Mẫu số 18 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	+ Phần khai về người đề nghị 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Quê quán 5. Nơi thường trú 6. Số điện thoại 7. Quan hệ với liệt sỹ
2	1.010825.000.00.00.H23	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	- Đơn đề nghị theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ chứng minh mối quan hệ với liệt sĩ như sau: + Đối với đề nghị bổ sung là cha đẻ mẹ đẻ, vợ hoặc chồng liệt sĩ: Căn cước công dân, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận. Văn bản đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự. Trường hợp những người này không còn thì phải được những người thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự có văn bản đồng thuận. + Đối với đề nghị bổ sung là con liệt sĩ: Giấy khai sinh, trích lục khai sinh, quyết định công nhận việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật; lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2021.	- Đơn đề nghị theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	+ Phần khai về người đề nghị 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Quê quán 5. Nơi thường trú 6. Số điện thoại 7. Quan hệ với liệt sỹ
3	1.010824.000.00.00.H23	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	a) Trợ cấp một lần, mai táng - Bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. b) Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: - Bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. - Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi. - Giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học đối với trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học; nếu đang theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục đại học thì phải có thêm bản sao được chứng thực từ Bảng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc giấy xác nhận của cơ sở giáo dục trung học phổ thông về thời điểm kết thúc học.	- Bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	+ Phần khai về người có công từ trần: 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Quê quán 5. Nơi thường trú + Người nhận mai táng phí 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán 6. Nơi thường trú 7. Số điện thoại 8. Quan hệ với người có công với cách mạng từ trần

4	1.010821.000.00.00. H23.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- Đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	- Đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ- CP. - Giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	+ Phản khai về người có công 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Số điện thoại + Phản khai của người đề nghị 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán 6. Nơi thường trú 7. Quan hệ với người có công
5	1.010820.000.00.00. H23	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	- Bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi). - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: + Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công”, Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945; huân chương Kháng chiến; Huy chương Kháng chiến. + Quyết định tặng thưởng Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến. + Giấy xác nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và quá trình tham gia giúp đỡ cách mạng của cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp huyện trở lên đối với trường hợp không có tên trong Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công”, Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945; Huân chương Kháng chiến; Huy chương Kháng chiến nhưng có tên trong hồ sơ khen thưởng.	- Bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	+ Phản khai về người hoạt động kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế/ người có công giúp đỡ cách mạng 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán + Phản khai đối với đại diện thân nhân hưởng trợ cấp 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán 6. Nơi thường trú 7. Số điện thoại
6	1.010819.000.00.00. H23 (tính mã 1.002440.000.00.00. H23)	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	- Bản khai mẫu số 11 phục lục I, nghị định 131 - Một trong các giấy tờ quy định tại điều 65 ND 131: + Huân chương kháng chiến, huân chương chiến thắng, huy chương kháng chiến, huy chương chiến thắng hoặc giấy chứng nhận đeo huân chương, huy chương + Quyết định tặng thưởng huân chương kháng chiến huân chương chiến thắng, huy chương kháng chiến, huy chương chiến thắng + Giấy xác nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và thời gian hoạt động kháng chiến thực tế của cơ quan thi đua khen thưởng cấp huyện trở lên. - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	- Bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	+ Phản khai về người hoạt động kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế/ người có công giúp đỡ cách mạng 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán + Phản khai đối với đại diện thân nhân hưởng trợ cấp 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán 6. Nơi thường trú 7. Số điện thoại

7	1.010818.000.00.00. H23	công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy	- Bản khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi). - Một trong các giấy tờ chứng minh có tham gia cách mạng, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và thời gian, địa điểm bị tù, đầy như sau: + Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận từ ngày 31/12/1994 trở về trước: lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, lý lịch công an; hồ sơ khen thưởng tổng kết thành tích tham gia kháng chiến; các giấy tờ, tài liệu khác. + Bản sao được chứng thực từ hồ sơ hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội. + Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ. + Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về thời gian tù và nơi bị tù.	- Bản khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	+ Phần khai về người bị địch bắt tù đầy 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán 6. Nơi thường trú 7. Số điện thoại + Phần khai đối với đại diện thân nhân hưởng trợ cấp 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Nơi thường trú 6. Số điện thoại
8	1.010817.000.00.00. H23	công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	a) Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. b) Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh, trích lục khai sinh. c) Một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học sau: - Giấy X Y Z. - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy chuyển thương, chuyển viện, giấy điều trị; lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; lý lịch công an nhân dân; hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; Huân chương, Huy chương chiến sĩ giải phóng; hồ sơ khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến, hồ sơ người có công được xác lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. Trường hợp danh sách, sổ quản lý quân nhân, sổ chi trả trợ cấp quân nhân đi B đang lưu tại cơ quan chức năng của địa phương mà chưa có xác nhận thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập hợp, chốt số lượng người và xác nhận danh sách, sổ quản lý đang do cơ quan, đơn vị quản lý, hoàn thành trước ngày 01 tháng 5 năm 2022 và gửi số liệu về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01 tháng 6 năm 2022. Trường hợp các giấy tờ trên chỉ thể hiện phiên hiệu, ký hiệu đơn vị thì kèm theo giấy xác nhận thông tin giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị theo Mẫu số 37 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. d) Một trong các giấy tờ ghi nhận mắc bệnh hoặc dị dạng, dị tật như sau: - Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) theo mẫu quy định của Bộ Y tế. - Giấy xác nhận dị dạng, dị tật bẩm sinh của các cơ sở y tế cấp xã trở lên đối với con đẻ chưa khám bệnh, chữa bệnh về các dị dạng, dị tật.	a) Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	+ Phần khai về người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán 6. Nơi thường trú 7. Số điện thoại + Phần khai về con đẻ 1. Họ và tên 2. Năm sinh 3. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp

9	1.010816.000.00.00.H23	công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	a) Ban Khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. b) Một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học sau: - Giấy X Y Z. - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy chuyển thương, chuyển viện, giấy điều trị; lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; lý lịch công an nhân dân; hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; Huân chương, Huy chương chiến sĩ giải phóng; hồ sơ khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến, hồ sơ người có công được xác lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. Trường hợp danh sách, sổ quản lý quân nhân, sổ chi trả trợ cấp quân nhân đi B đang lưu tại cơ quan chức năng của địa phương mà chưa có xác nhận thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập hợp, chốt số lượng người và xác nhận danh sách, sổ quản lý đang do cơ quan, đơn vị quản lý, hoàn thành trước ngày 01 tháng 5 năm 2022 và gửi số liệu về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01 tháng 6 năm 2022. Trường hợp các giấy tờ trên chỉ thể hiện phiên hiệu, ký hiệu đơn vị thì kèm theo giấy xác nhận thông tin giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị theo Mẫu số 37 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. c) Một trong các giấy tờ ghi nhận mắc bệnh (trừ trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ) như sau: + Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) theo mẫu quy định của Bộ Y tế. + Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngoại trú của Phòng khám Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo mẫu quy định của Bộ Y tế. + Giấy tờ do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành được xác lập từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước ghi nhận mắc bệnh thuộc nhóm bệnh thần kinh ngoại biên trong thời gian từ một đến năm tuần sau phơi nhiễm đối với trường hợp mắc bệnh thần kinh ngoại biên cấp tính hoặc bán cấp tính. + Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của lần điều trị cuối cùng ghi nhận quá trình điều trị về bệnh rối loạn tâm thần liên tiếp trong 03 năm trở lên của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) với các bệnh rối loạn tâm thần có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học theo	bản khai đề giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học/ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	+ Phần khai về người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán 6. Nơi thường trú 7. Số điện thoại + Phần khai về con đẻ 1. Họ và tên 2. Năm sinh 3. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp
10	1.010814.000.00.00.H23	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Đơn đề nghị theo Mẫu số 25 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	Đơn đề nghị theo Mẫu số 25 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	

11	1.010812.000.00.00. H23	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	- Đơn đề nghị vào nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng người có công (Mẫu số 22 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP). - Bản sao được chứng thực từ quyết định cấp giấy chứng nhận và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công.	- Đơn đề nghị vào nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng người có công (Mẫu số 22 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).	+ Phân khai về người đề nghị 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán 6. Nơi thường trú 7. Số điện thoại 8. Mối quan hệ với người có công + Phân khai về thương binh hoặc bệnh binh 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán 6. Nơi thường trú
12	1.010805.000.00.00. H23	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	- Bản khai Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Trường hợp Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến còn sống: Bản sao được chứng thực từ quyết định phong tặng hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng anh hùng. - Trường hợp Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến được truy tặng: Bản sao được chứng thực từ quyết định truy tặng danh hiệu anh hùng. - Trường hợp Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi: Bản sao được chứng thực từ quyết định phong tặng hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng anh hùng và giấy báo tử hoặc trích lục khai tử.	- Bản khai Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	+ Phân khai về AH LLVTND, AH LĐTĐ 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán 6. Nơi thường trú + Phân khai đối với đại diện thân nhân nhận trợ cấp: 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Nơi thường trú
13	1.010804.000.00.00. H23	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	- Bản khai Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Trường hợp bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống: Bản sao được chứng thực từ quyết định tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. - Trường hợp bà mẹ Việt Nam anh hùng được truy tặng: Bản sao được chứng thực từ quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. - Trường hợp bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi: Bản sao được chứng thực từ quyết định tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và giấy báo tử hoặc trích lục khai tử.	- Bản khai Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	+ Phân khai về bà mẹ VNAH 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Quê quán 6. Nơi thường trú + Phân khai đối với đại diện thân nhân nhận trợ cấp: 1. Họ và tên 2. Ngày sinh 3. Giới tính 4. Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp 5. Nơi thường trú

LQG về DC và CCCD cần tra cứu, khai thác phục vụ giải quyết TTHC
P ngày 24/8/2023 của UBND huyện Thanh Hà)

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Thành phần hồ sơ	Mẫu tờ khai	Các thông tin trong tờ khai có thể khai thác trong CSDLQD về DC, CCCD	Kiến nghị
				1. Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu đăng ký khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập.		- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên (của cha mẹ trẻ em); 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng	

1	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	- Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh	Tờ khai đăng ký khai sinh		
2	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	1.Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3.Người có yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân	Tờ khai đăng ký kết hôn	- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng	1

3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	1. Tờ khai đăng ký đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký nhận cha, mẹ, con (do người có yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm: + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì phải có văn bản cam đoan của các bên nhận cha, mẹ, con về mối quan hệ cha, mẹ, con và có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con.	Tờ khai đăng ký nhận cha,mẹ, con	- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng	
				1. Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu;		- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên;	

4	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	2. Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu. 3. Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; 4. Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm: + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì các bên nhận cha, mẹ, con lập văn bản cam đoan về mối quan hệ cha, mẹ, con, có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con.	Tờ khai đăng ký khai sinh; tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con	2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng.	
				1.Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);	Tờ khai đăng ký khai tử	- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên;	

5	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	3. Người có yêu cầu đăng ký khai tử thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử. - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai đăng ký khai tử	2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Nơi cư trú cuối cùng; 7. Giấy tờ tùy thân.	
				1.Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu. 2. Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh;		- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính;	

6	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	3. Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.	Tờ khai đăng ký khai sinh	4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng	
7	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	1. Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn.	Tờ khai đăng ký kết hôn	- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng	
8	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	1 Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu; 2. Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.	Tờ khai đăng ký khai tử	- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Nơi cư trú cuối cùng; 7. Giấy tờ tùy thân.	
				1.Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);		- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên;	

9	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký giám hộ (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu đăng ký giám hộ thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ cử. - Giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên. Trường hợp có nhiều người cùng đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);	2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng	
---	-------------------------------	---------	--------------------------	--	--	---	--

10	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	1.Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2.Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký chấm dứt giám hộ (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu	- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng	
				1..Tờ khai đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch xác định lại dân tộc theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);		- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên;	

				2. Biểu mẫu điện tử tương tác thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp - Giấy tờ làm căn cứ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.			2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú	
11	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng			
				1. Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);			- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên;	

	2. Biểu mẫu điện tử tương tác cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). 3. Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ/chồng đã chết thì phải xuất trình (bản chính) hoặc nộp bản sao giấy tờ hợp lệ để chứng minh; - Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài thì phải nộp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn. - Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác hoặc do Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã hết thời hạn sử dụng theo quy định thì phải nộp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đó.	
		2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân. 8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng

12	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		
				1. Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy khai sinh, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). 3. Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp:	- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân. 7. Tình trạng hôn nhân.	

				- Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: + Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh); Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam. + Trường hợp người yêu cầu không có giấy tờ nêu trên thì phải nộp bản sao giấy tờ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ như: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.	8. Quê quán 9. Nơi thường trú 10. Nơi ở hiện tại 11. Họ, chữ đệm và tên cha,mẹ	
--	--	--	--	---	--	--

				- Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.			
13	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có			
				1 Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).	- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính;		

	3. Người có yêu cầu đăng ký khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh. - Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.		4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân; 7. Tình trạng hôn nhân; 8. Quê quán; 9. Nơi thường trú; 10. Nơi ở hiện tại; 11. Họ, chữ đệm và tên cha,mẹ;	
--	---	--	---	--

14	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu.		
				- Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); - Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng nhận kết hôn, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).		- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh;	

15	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	- Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn.	Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu,	3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Giấy tờ tùy thân; 7. Tình trạng hôn nhân; 8. Quê quán; 9. Nơi thường trú; 10. Nơi ở hiện tại; 11. Họ, chữ đệm và tên của vợ, chồng	
				1. Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai tử, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng tử/Trích lục khai tử, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).		- Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính;	

16	Thủ tục đăng ký lại khai tử	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	3. Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ. Nếu không có bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	. Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu ;	4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Nơi cư trú cuối cùng; 7. Giấy tờ tùy thân.	
				1.Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch theo mẫu đối với trường hợp người yêu cầu là cá nhân. 2. Văn bản yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức.		Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên;	

17	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	3.Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền.	. Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch theo mẫu đối với trường hợp người yêu cầu là cá nhân.	2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Họ tên chữ đệm của cha, mẹ; 7. Giấy tờ tùy thân;	
				1.Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); 2. Biểu mẫu điện tử tương tác yêu cầu cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); 3. Người có yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp:		Thông tin khai thác dân cư: 1. Họ, chữ đệm và tên; 2. Ngày, tháng, năm sinh; 3. Giới tính; 4. Dân tộc; 5. Quốc tịch; 6. Họ tên chữ đệm của cha, mẹ; 7. Giấy tờ tùy thân;	

18	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	- Giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch; - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch theo mẫu;		
				1.Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định. 2. Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh.		Thông tin khai thác dân cư:	
					Không		

				3. Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu quy định); Sổ hộ khẩu của cha, mẹ (bản chính) hoặc Sổ hộ khẩu của mẹ (bản chính) đối với trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo mẹ hoặc Sổ hộ khẩu của cha (bản chính) đối với trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha hoặc Sổ hộ khẩu của người nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ (bản chính) đối với trường hợp trẻ em không đăng ký thường trú theo cha, mẹ, bản sao Giấy khai sinh của trẻ. + Trường hợp trẻ em không đăng ký thường trú cùng hộ khẩu với cha, mẹ mà đăng ký thường trú theo hộ khẩu của người khác thì ngoài bản sao Giấy khai sinh, phải có ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, ý kiến đồng ý của chủ hộ và Sổ hộ khẩu của chủ hộ (bản chính). - Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu quy định).			
19	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định			
				1. Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định.	Thông tin khai thác dân cư:		

20	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	UBND xã Thanh Thủy	2. Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh. 3. Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu quy định).	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định;Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	
----	--	---------	--------------------	--	---	-------	--